TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 14 -12- 2022
V/v tranh chấp: "Chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Hoàng Thị Thơ;

2/ Bà Lưu Thị Thu Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 182/2022/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 07 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 351/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: số F, tổ C, khu B, thị trấn C, huyện C, Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 29/11/2021)

* *Bị đơn*: Anh Lê Ngọc V**,** sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn Lê Ngọc V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo án sơ thẩm.*

** Ông Nguyễn Văn Trung đại d ủy quyền nguyên đơn chị Huỳnh Thị L trình bày:*

Chị L và anh V kết hôn với nhau năm 2003 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên vào ngày 08/12/2017 chị L nộp đơn xin ly hôn với anh V, có tranh chấp tài sản chung là căn nhà tường kiên cố trên đất có kết cấu móng cột bê tông cốt thép, nền gạch men, vách tường, trần prima, mái nóc thái diện tích 60m^2 tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Khi Tòa án mời lên giải quyết thì anh V trao đổi thỏa thuận với chị L về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng, anh V tự nguyện xác định giá trị tài sản anh V sẽ nhận hiện vật và chia ½ giá trị tài sản cho chị L với số tiền 450.000.000 đồng ngày 11/4/2019 anh V đã giao số tiền này cho chị L nhận hai bên có làm biên nhận có Công an xã H chứng kiến.

Tuy nhiên, sau khi chị L nhận xong số tiền này thì anh V đã năn nỉ để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại, nên chị L về chung sống lại trong thời gian chung sống thì chị L đã giao trả lại cho anh V số tiền chia tài sản trước đây 450.000.000 đồng, nhưng hai bên không có lập giấy tờ về việc giao nhận lại số tiền này và chị L cũng không lấy lại biên nhận cam kết ngày 11/4/2019. Trong quá trình chung sống lại cho đến ngày 01/6/2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh V đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với chị L đã được Tòa án thụ lý do Thẩm phán Lê Trần Xuân V1 giải quyết vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải ngày 09/11/2021 do Thẩm phán Lê Trần Xuân V1 chủ trì anh V và chị L đã thống nhất thuận tình ly hôn; con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung thì theo đơn kiện anh V không trình bày tài sản và yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng tại phiên hòa giải thì giữa anh V và chị L đã thống nhất tự thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng cụ thể anh V sẽ nhận toàn bộ hiện vật nhà và đất, anh V tự nguyện chia lại ½ giá trị tài sản cho chị L với số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), anh V có viết giấy thỏa thuận và ký tên sau đó thì anh V có đưa cho chị L 50.000.000 đồng sau khi làm giấy này, khi anh V làm giấy này ký tên tại phòng làm việc của Thẩm phán Lê Trần Xuân V1 và có Thẩm phán V1 chứng kiến, nhưng số tiền còn lại 350.000.000 đồng anh V chưa đưa cho chị L.

Nay chị L yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc anh Lê Ngọc V chia giao số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) cho chị L làm 01 lần, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Chị L yêu cầu anh V hoàn trả lại chi phí tố tụng về việc giám định chữ viết và chữ ký số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Bị đơn anh Lê Ngọc V trình bày:

Anh V và chị L kết hôn năm 2001 đến tháng 11/2021 ly hôn, trước khi ly hôn anh với chị L thỏa thuận về tài sản chung vợ chồng anh chia cho chị L ½ giá

trị căn nhà với số tiền 450.000.000 đồng, hai bên có làm giấy cam kết cam kết ngày 11/4/2019 có công an xã H xác nhận. Nay chị L kiện yêu cầu chia số tiền 350.000.000 đồng anh V không đồng ý, anh V xác định giấy tay chị L làm căn cứ khởi kiện anh không viết và ký tên.

Do đó, nay anh V không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện với chị lệ về việc yêu cầu anh chia giao số tiền 350.000.000 đồng.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 182/2022/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 07 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng các Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 160, 161, 162, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị L.

Buộc anh Lê Ngọc V chia và giao phần căn nhà tài sản chung vợ chồng cho chị Huỳnh Thị L số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị L giao toàn bộ căn nhà tường kiên cố trên đất có kết cấu móng cột bê tông cốt thép, nền gạch men, vách tường, trần prima, mái nóc thái diện tích 60m^2 tọa lạc ấp H, xã H, huyện C, Tiền Giang cho anh Lê Ngọc V.

Về chi phí tố tụng: Buộc anh Lê Ngọc V hoàn trả cho chị Huỳnh Thị L số tiền giám định chữ ký và chữ viết 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

* Ngày 08/08/2022, bị đơn Lê Ngọc V có đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Lê Ngọc V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án

đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Ngọc V, nghe các bên đương sự trình bày trước tòa. Qua tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Huỳnh Thị L khởi kiện bị đơn Lê Ngọc V yêu cầu chia tài sản chung. Án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn" theo quy định tại Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn Huỳnh Thị L khởi kiện bị đơn Lê Ngọc V là đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đơn kháng cáo của bị đơn Lê Ngọc V đúng quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo:

Bị đơn Lê Ngọc V có đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn lý do bị đơn cho rằng đã giao đủ số tiền 450.000.000 đồng là giá trị ½ tài sản chung cho nguyên đơn Huỳnh Thị L được chia theo thỏa thuận, có xác nhận của công an xã H ngày 11/4/2019. Sau đó anh chị thỏa thuận trở lại chung sống trong thời gian chung sống thì chị L không giao trả lại cho anh V số tiền chia tài sản trước đây 450.000.000 đồng, khi chị L kiện ở tòa sơ thẩm anh làm thất lạc giấy giao nhận tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) ngày 11/4/2019 về việc chia ½ tài sản chung, có sự chứng kiến của công an xã H, mà chỉ có nộp bản photo, nên tòa sơ thẩm không xem xét. Nay anh V tìm lại được nên yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm buộc chị L trả cho anh V số tiền 450.000.000 đồng thì anh V sẽ trả lại cho chị L số tiền 350.000.000 đồng.

Trong quá trình chung sống lại cho đến ngày 01/6/2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh V đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với chị L đã được Tòa án thụ lý do Thẩm phán Lê Trần Xuân V1 giải quyết vụ án. Theo biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2021 (bút lục số 45) của bà Lê Trần Xuân V1 là Thẩm phán giải quyết vụ án ly hôn giữa anh V và chị L xác định: vào ngày 09/11/2021 tại phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải thì anh V và chị L không có yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận chia tài sản chung ghi trong biên bản mà để vợ chồng tự thỏa thuận. Nhưng tại phiên hòa giải anh V và chị L tự thỏa thuận thống nhất anh V chia giao cho chị L số tiền 400.000.000 đồng, hai bên đã viết biên nhận thỏa thuận về việc chia tài sản, anh V có ký tên trong biên nhận thỏa thuận chia tài sản cho chị L tại phiên hòa giải.

Bị đơn Lê Ngọc V không thừa nhận có thỏa thuận về việc chia cho chị L 400.000.000 đồng và không thừa nhận chữ viết và chữ ký trong biên nhận thỏa thuận mà chị L cung cấp nhưng căn cứ vào kết luận giám định số 2123/KL-KTHS ngày 05/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành Phố Hồ Chí Minh – Bộ C đã kết luận chữ viết và chữ ký trong biên nhận đối với số tiền 400.000.000 đồng là do anh Lê Ngọc V viết và ký tên.

Từ những chứng cứ nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị L, buộc bị đơn Lê Ngọc V có nghĩa vụ giao số tiền 350.000.000 đồng cho nguyên đơn là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh anh đã đưa số tiền 350.000.000 đồng cho chị L để Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Ngọc V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh V không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh V phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Ngọc V.

Giữ nguyên bản án hôn nhân sơ thẩm số 182/2022/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 07 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng các Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 160, 161, 162, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị L.

Buộc anh Lê Ngọc V giao tiếp cho chị Huỳnh Thị L số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Trị giá ½ tài sản chung (vì anh V đã giao trước cho chị L 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị L giao toàn bộ căn nhà tường kiên cố trên đất có kết cấu móng cột bê tông cốt thép, nền gạch men, vách tường, trần prima, mái nóc thái diện tích 60m^2 tọa lạc ấp H, xã H, huyện C, Tiền Giang cho anh Lê Ngọc V sở hữu.

Về chi phí tố tụng: Buộc anh Lê Ngọc V hoàn trả cho chị Huỳnh Thị L số tiền giám định chữ ký và chữ viết 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về án phí: Anh Lê Ngọc V phải chịu 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số 0010075 ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, Tiền Giang xem như nộp xong án phí phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị L số tiền 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001018 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Ngoan